TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2025/QĐST-HN&GĐ	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thu T** – sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Đăng M** – sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu T và anh Phạm Đăng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Trần Linh C, sinh ngày 30/11/2011. Anh Phạm Đăng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C cùng chị T mỗi tháng là 4.000.000 (Bốn triệu) kể từ tháng 10/2025

đến khi con C đủ 18 tuổi.

Hiện con Phạm Trần Mai L, sinh ngày 29/11/2004 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết.

Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002282 ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên sang thi hành án phí. Trả lại chị T số tiền 150.000 đồng còn lại. Anh Phạm Đăng M phải nộp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên; GCNKH số 22 ngày 09/9/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Nguyệt